

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn hộp 10 vỉ x 8 viên ngậm. Kích thước: 100 x 50 x 70 mm.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/01/2013

llh

Viên ngậm sát trùng
Hộp 10 vỉ x 8 viên ngậm

GMP

Tyrotab

Tyrotab

PHARMEDIC CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quã, Q.12, TP.HCM, VN.

CÔNG THỨC

- Tyrothricin1 mg
- Tetracain hydroclorid.....0,1 mg
- Tá dược:vừa đủ 1 viên ngậm

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị tại chỗ:
- Các bệnh ở họng: viêm họng, viêm amidan, bệnh viêm Vincent.
 - Các bệnh ở miệng: viêm miệng, viêm lưỡi, viêm lợi, viêm quanh răng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Ngậm 8 - 10 viên một ngày, để tan chậm trong miệng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Dị ứng với tyrothricin và tetracain.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCSS.

SDK:

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Antiseptic lozenges
10 blisters x 8 lozenges

GMP

Tyrotab

Tyrotab

PHARMEDIC PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY: 367 Nguyễn Trãi St., Dist 1, HCMC, VN.
 Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms: 1/67 Nguyễn Văn Quã St., Dist. 12, HCMC, VN.

COMPOSITION

- Tyrothricin1 mg
- Tetracaine hydrochloride.....0.1 mg
- Excipients:sqf 1 lozenge

INDICATIONS

- Local treatment:
- Pharyngitis, amygdalitis, Vincent's disease.
 - Stomatitis, glossitis, gingivitis, parodontitis.

DOSAGE AND ADMINISTRATION:

8 - 10 lozenges daily, dissolve slowly in the mouth.

CONTRAINDICATIONS

Hypersensitivity to tyrothricin and tetracaine.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN. DO NOT STORE OVER 30°C.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

Reg.No.:



Mẫu vỉ bấm. Kích thước: 93 x 48 mm

Tyrotab Tyrotab
 Tyrothricin1mg
 Tetracain hydrochlorid.....0,1mg

Tyrotab Tyrotab
 Tyrothricin1mg
 Tetracain hydrochlorid.....0,1mg

Tyrotab Tyrotab
 Tyrothricin1mg
 Tetracain hydrochlorid.....0,1mg

Tyrotab Tyrotab
 Tyrothricin1mg
 Tetracain hydrochlorid.....0,1mg

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2012
 KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

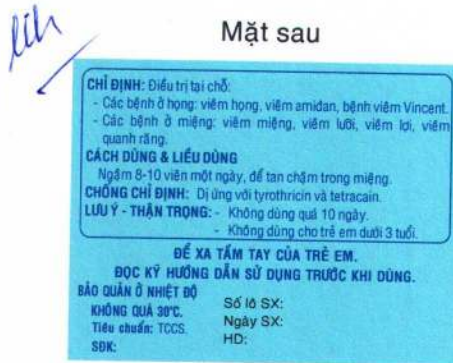
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn decal hộp nhựa . Kích thước: 52 x 44 mm (mặt trước).
Kích thước: 52 x 40 mm (mặt sau).



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2012

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG




ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 162 x 70 mm.

Mặt trước

Mặt sau

Tyrotab *lozenges* 

COMPOSITION

- Tyrothricin1mg
- Tetracaine hydrochloride0.1mg
- Excipients: Menthol, Sucrose, Lycatab, Talc, Magnesium stearate, Peppermint oilsq1 1 lozenge.

INDICATIONS

Local treatment:

- Pharyngitis, amygdalitis, Vincent's disease.
- Stomatitis, glossitis, gingivitis, parodontitis.

DOSE AND ADMINISTRATION:

8 - 10 lozenges daily, dissolve slowly in the mouth.

CONTRAINDICATIONS

Hypersensitivity to Tyrothricin and Tetracaine.

PRECAUTIONS

- Do not exceed 10 days of treatment.
- Do not use for children under 3 years of age.

INTERACTIONS

No interactions have been reported.

USE IN PREGNANCY AND LACTATION

There have been no reported.

EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE OR USE MACHINES: None

ADVERSE EFFECTS

- Drug may cause red of the membrane at the site of application.
- Rare cases of slight oedema or pruritus at the site application may occur.
- Blistering of the membrane are very rare have been reported.

* Contact your physician if you experience any adverse reactions while using this medicine.

OVERDOSAGE: None

PHARMACODYNAMICS

- Tyrothricin has antibacterial action against germs in the mouth and pharynx, especially Gram-positive cocci and Gram-negative bacteria.
- Tetracaine is an ester of para-aminobenzoic acid. It relieves pains thanks to effective local anaesthetic.

PHARMACOKINETICS

Tyrotab lozenges act locally in the mouth and throat. Only small amounts of drug are absorbed by the buccal tissues.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.

SPECIFICATION: Manufacturer's


SHELF-LIFE: 30 months from date of manufacturing.

PRESENTATION:

- Box of 24 lozenges.
- Box of 10 blisters x 8 lozenges.

DO NOT STORE OVER 30°C.

PHARMEDIC JSC: 367 Nguyen Trai Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP - WHO norms
1/67 Nguyen Van Qua Street, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tyrotab *viên ngậm* 

CÔNG THỨC

- Tyrothricin1 mg
- Tetracain hydroclorid0,1 mg
- Tá dược: Menthol, Đường RE, Lycatab, Talc, Magnesi stearat, Tinh dầu bạc hàvừa đủ 1 viên ngậm.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị tại chỗ:

- Các bệnh ở họng: viêm họng, viêm amidan, bệnh viêm Vincent.
- Các bệnh ở miệng: viêm miệng, viêm lưỡi, viêm lợi, viêm quanh răng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Ngậm 8 - 10 viên một ngày, để tan chậm trong miệng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Dị ứng với Tyrothricin và Tetracain.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG

- Không dùng quá 10 ngày.
- Không dùng cho trẻ em dưới 3 tuổi.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa thấy báo cáo.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Chưa thấy báo cáo.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

không có.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Thương gặp niêm mạc đỏ ở nơi dùng thuốc.
- Ít gặp trường hợp phù nhẹ hoặc ngứa ở vùng dùng thuốc.
- Rất hiếm gặp niêm mạc bị phỏng rộp.

* Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU: không có

DUỢC LỰC HỌC

- Diệt khuẩn chủ yếu là những mầm bệnh ở miệng và họng, nhất là đối với các cấu khuẩn gram (+) và các trực khuẩn gram (-) do tác dụng của Tyrothricin.
- Tetracain là một este của acid para-aminobenzoic, giúp giảm đau do tác dụng gây tê tại chỗ.

DUỢC ĐỘNG HỌC

Viên ngậm Tyrotab tác dụng tại chỗ ở miệng và họng, chỉ một lượng nhỏ thuốc được hấp thu qua các mô miệng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

TIÊU CHUẨN: TCCS

HẠN DÙNG: 30 tháng kể từ ngày sản xuất

TRÌNH BÀY

- Hộp 24 viên.
- Hộp 10 vỉ x 8 viên.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Khanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2012
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

DS. Nguyễn Thị Thúy Vân